

Biểu đồ giá



Thông tin cổ phiếu vào ngày 29/11/2010

Giá CP (đồng)	27,000
Số lượng niêm yết hiện tại	94,939,851
Số lượng CP đang lưu hành	94,939,851
Giá cao nhất trong 52 tuần	63,500
Giá thấp nhất trong 52 tuần	32,400
Thay đổi giá trong 3 tháng	-28.0%
Thay đổi giá trong 6 tháng	-47.3%
Thay đổi giá trong 12 tháng	-59.1%
Khối lượng CP giao dịch tự do	47,878,699
Giá trị giao dịch (triệu đồng)	7,832
(GTTB trong 5 ngày GD gần nhất)	
GT vốn hóa t.t (triệu đồng)	2,563,376
GT vốn hóa t.t (triệu USD)	134.42
Số lượng được phép sở hữu	46,520,527
Số lượng còn được phép mua	13,263,097
% sở hữu nước ngoài	35.0%
% giới hạn sở hữu nước ngoài	49.0%

Nguồn: GMD

Chỉ tiêu

Đơn vị: triệu đồng	2008	2009
Tổng tài sản	3,286,537	4,140,928
Nguồn vốn CSH	2,283,740	2,234,934
Doanh thu	1,912,925	1,774,449
Lợi nhuận trước thuế	138,883	360,400
Lợi nhuận sau thuế	31,800	323,086

Chỉ số	2008	2009
Khả năng thanh khoản		
Hệ số thanh toán hiện thời	2.36	1.46
Hệ số thanh toán nhanh	2.35	1.42
Khả năng sinh lời		
Lợi nhuận biên gộp	17.0%	14.4%
Lợi nhuận biên sau thuế	1.7%	18.2%
ROE	2.2%	14.3%
ROA	1.4%	8.7%
Hiệu quả hoạt động		
Vòng quay khoản phải thu	4.10	3.02
Vòng quay hàng tồn kho	211.69	79.93
Vòng quay tổng tài sản	0.82	0.48
Vòng quay vốn CSH	1.31	0.79

Nguồn: GMD

Chuyên viên phân tích - Nguyễn Thị Thu Hà
(84 8) 3 8233299
ha.ntt@hsc.com.vn

Mô hình dự báo lợi nhuận

Đơn vị tính: triệu đồng	2008	% y/y	2009	% y/y
Doanh thu thuần	1,912,925	63.2%	1,774,449	-7.2%
Lợi nhuận trước thuế	138,883	-47.5%	360,400	159.5%
Lợi nhuận sau thuế	31,800	-45.2%	323,086	916.0%
Tỷ suất LN trước thuế	7.3%		20.3%	
Tỷ suất LN sau thuế	1.7%		18.2%	
EPS (đồng)	669		6,802	
BVPS (đồng)	47,808		46,928	
ROE	2.2%		14.3%	
P/E	40.3x		4.0x	
P/B	0.6x		0.6x	
Đơn vị tính: triệu đồng	2010	% y/y	2011	% y/y
Doanh thu thuần	2,041,752	15.1%	2,398,549	17.5%
Lợi nhuận trước thuế	192,665	-46.5%	276,521	43.5%
Lợi nhuận sau thuế	140,678	-56.5%	220,243	56.6%
Tỷ suất LN trước thuế	9.4%		11.5%	
Tỷ suất LN sau thuế	6.9%		9.2%	
EPS (đồng)	2,320		2,301	
BVPS (đồng)	38,807		38,784	
ROE				
P/E	11.6x		11.7	
P/B	0.7x		0.7	

Nguồn: GMD, HSC ước tính

GEMADEPT (GMD - HoSE): Phát hành trái phiếu chuyển đổi để mua cổ phần tại CTCP Cảng Nam Hải

- GMD đã hoàn thành việc tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại Công ty CP Cảng Nam Hải từ 30% lên 100%. Dựa trên so sánh P/E, chúng tôi cho rằng GMD mua lại cảng Nam Hải là không phải ở mức giá rẻ với P/E dự phóng là 10.8 lần. Tuy nhiên, việc mua lại này sẽ giúp GMD tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận kể từ năm sau.
- Dựa trên triển vọng năm 2011 cho GMD, thì cổ phiếu của công ty này khá rẻ xét theo P/B nhưng hơi đắt nếu xét theo P/E. Do không bao gồm kết quả từ hoạt động đầu tư chứng khoán, nên đây là mức P/E được đưa ra một cách thận trọng.
- Hiện tại, theo chúng tôi cổ phiếu GMD là rẻ và đáng để mua vào ở mức giá hiện tại. Đặc biệt là ngành kinh doanh chính hưởng lợi từ hoạt động thương mại đang phát triển nhanh và cổ phiếu có hệ số beta cao (cổ phiếu sẽ tăng trưởng mạnh hơn thị trường khi thị trường tăng).

Đơn vị tính: triệu đồng	2009	% thay đổi y/y	2010F	% thay đổi y/y	2010 (Kế hoạch cty)	2011 (Dự báo ban đầu)	2011 (Dự báo gần nhất)
Doanh thu	1,774,449	-7%	2,041,752	15%	1,800,000	2,198,012	2,398,549
Lợi nhuận trước thuế	360,400	159%	192,665	-47%	230,000	198,784	276,521
Lợi nhuận sau thuế	323,086	916%	140,678	-56%		159,027	220,243
Tỷ suất LN trước thuế	20%		9.4%			-	11.5%
Tỷ suất LN sau thuế	18%		6.9%			-	9.2%
EPS	6,802	na	2,370	-65%	-	-	2,301
BVPS	52,127	24%	40,396		-	-	38,784
ROA	8%						
P/E (theo thị giá)	9.1		11.5		-	-	11.9
P/B (theo thị giá)	0.6		0.7		-	-	0.7

Nguồn: GMD, HSC

- GMD đã hoàn thành việc tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại Công ty CP Cảng Nam Hải từ 30% lên 100%. Cảng nằm tại Hải Phòng và có vốn điều lệ là 100 tỷ đồng. GMD đã mua lại 70% cổ phần, tương đương 70 tỷ đồng vốn điều lệ với giá mua 397 tỷ đồng (từ đó chúng tôi tính ra giá mua là 56,700đ/cp).
- Việc mua lại này được tài trợ từ vốn phát hành trái phiếu chuyển đổi. GMD đã phát hành tổng cộng 397 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi. Sau một năm, vào ngày đáo hạn là 22/11/2011, trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành 9.45 triệu cổ phiếu thường với giá định giá của cổ phiếu của CTCP Cảng Nam Hải là 56,700đ/cp. Về cơ bản, GMD đã bán 10% cổ phần (dựa trên vốn điều lệ là 949 tỷ đồng) của mình để mua lại 70% cổ phần của Công ty CP Cảng Nam Hải.
- Cảng Nam Hải có công suất xếp dỡ tối đa là 280,000 TEU/năm. Trong năm 2009, cảng đã xếp dỡ 160,000 TEU, tương đương hiệu suất là 57%. Giả sử cảng có thể tăng lượng hàng hóa thông qua cảng 20%/năm, cảng sẽ hoạt động hết công suất vào năm 2012. Lợi nhuận trước thuế trong năm 2009 đạt 44 tỷ đồng. Để đơn giản, chúng tôi giả định lợi nhuận trước thuế sẽ tăng 25%/năm (cho phép tận dụng lợi thế kinh tế theo quy mô) cùng với việc năng lực xếp dỡ hàng hóa; lợi nhuận trước thuế có thể đạt 88 tỷ đồng vào năm 2012.
- Chúng tôi đã xem xét 3 doanh nghiệp kinh doanh cảng cùng nằm tại Hải Phòng là DXP, DVP và VSC. Dựa trên so sánh P/E, chúng tôi cho rằng GMD mua lại cảng Nam Hải là không phải ở mức giá rẻ với P/E dự phóng là 10.8 lần trong khi P/E dự phóng bình quân của 3 công ty nêu trên là 4.8 lần. Tuy nhiên, việc mua lại này sẽ giúp GMD tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận kể từ năm sau.
- Việc mua lại cảng Nam Hải sẽ không ảnh hưởng nhiều tới lợi nhuận trong năm nay. Thương vụ mua lại này mới chỉ hoàn thành vào cuối tháng 11 do đó

lợi nhuận từ cảng Nam Hải sẽ chỉ được hợp nhất kể từ tháng 12 năm nay. Chúng tôi đã liên hệ bằng điện thoại tới bộ phận kế toán của GMD và được biết GMD vẫn chưa có phương án cụ thể về cách thức ghi nhận lợi nhuận từ cảng Nam Hải trong báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, chúng tôi vẫn giữ nguyên dự báo về kết quả kinh doanh đối với GMD, theo đó P/E dự phóng năm 2010 sẽ đạt 11.4 lần và P/B đạt 0.7 lần.

- Trong năm 2011, chúng tôi đã ước tính doanh thu của GMD sẽ tăng nhẹ lên 2,198 tỷ đồng, tăng 8% và lợi nhuận thuần tăng lên 159 tỷ đồng, tăng 13% do chúng tôi chưa tính đến phần đóng góp từ cảng Nam Hải. Hiện tại, với 100% cổ phần sở hữu tại cảng Nam Hải, công ty này sẽ trở thành công ty con 100% vốn thuộc sở hữu của GMD và kết quả kinh doanh của cảng Nam Hải sẽ được hợp nhất kể từ năm 2011. Do đó, chúng tôi đã điều chỉnh dự báo doanh thu năm 2011 của GMD lên 2,399 tỷ đồng, tăng 17% và lợi nhuận thuần là 220 tỷ đồng, tăng 57%. Như đã đề cập, dự báo này chỉ bao gồm các ngành kinh doanh chính và không bao gồm lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư cổ phiếu và các khoản lợi nhuận bất thường khác. Dựa trên dự báo mới của chúng tôi, EPS cơ bản của GMD sẽ đạt 2,320đ. Khi trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu vào ngày 22/11/2011, chúng tôi dự báo EPS điều chỉnh theo yếu tố pha loãng là 2,301đ, giảm nhẹ so với EPS chưa điều chỉnh, theo đó, P/E dự phóng năm 2011 là 11.7 lần và P/B là 0.7 lần.

	EPS 2010 (đồng)	Thị giá (đồng)	PE 2010
DXP	13,863	47,100	3.4
DVP	5,536	33,700	6.1
VSC	14,029	63,500	4.5
Cảng Nam Hải	5,230	56,700	10.8

Nguồn: HSC ước tính

SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY

Báo cáo KQHĐKD năm (Đơn vị tính: triệu đồng)	2007	y/y%	2008	y/y%	2009	y/y%
Doanh thu thuần	1,171,917	-3.3%	1,912,925	63.2%	1,774,449	-7.2%
Giá vốn hàng bán	943,716	-2.2%	1,586,775	68.1%	1,518,581	-4.3%
Lợi nhuận gộp	228,201	-7.7%	326,150	42.9%	255,869	-21.5%
Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính	89,516	55.1%	(377,584)	-521.8%	201,963	-153.5%
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	99,453	10.8%	105,052	5.6%	117,820	12.2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	218,264	1.4%	(156,487)	-171.7%	340,011	-317.3%
Lợi nhuận từ các hoạt động khác	41,418	-60113.4%	278,713	572.9%	(577)	-100.2%
Lợi nhuận trước thuế	264,605	20.5%	138,883	-47.5%	360,400	159.5%
Lợi nhuận sau thuế	216,741	28.2%	118,820	-45.2%	333,924	181.0%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	202,684	29.8%	31,800	-84.3%	323,086	916.0%

Nguồn: GMD, HSC

Lịch sử hình thành và phát triển

CTCP Đại lý Liên hiệp Vận chuyển (Gemadept) được thành lập ngày 24 tháng 07 năm 1993 (tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, thành lập năm 1991) – là đơn vị đầu tiên trong cả nước được Nhà nước chọn làm thí điểm chuyển thành Công ty cổ phần.

Từ giữa năm 1999 Gemadept thực hiện xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9002 và đã được tổ chức SGS (Société Générale de Surveillance) của Thụy Sĩ cấp chứng nhận vào ngày 22/12/2000.

Ngành nghề kinh doanh

Khai thác cảng; Vận tải container chuyên tuyến;
Đại lý hàng hải, giao nhận; Logistics; Vận chuyển hàng công trình;
Kinh doanh bất động sản, khu công nghiệp; Đầu tư tài chính.

Sản phẩm, dịch vụ và thị trường

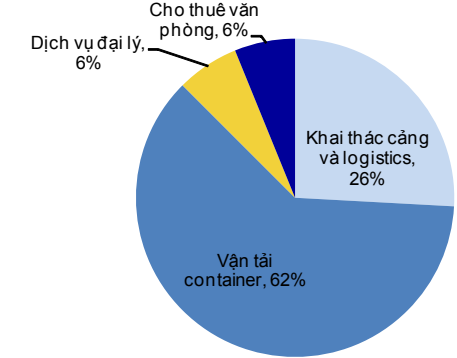
Gemadept là nhà cung cấp dịch vụ logistics hàng đầu trong nước với 4 hoạt động chính: kinh doanh cảng, vận tải biển, đại lý giao nhận và cho thuê văn phòng. Cơ cấu doanh thu 9 tháng đầu năm 2010 như sau, vận tải container chiếm phần lớn nhất với 62%. Kinh doanh cảng và logistics chiếm vị trí thứ hai trong tỷ trọng đóng góp doanh thu cho toàn công ty với 26%. Cho thuê văn phòng và dịch vụ đại lý cùng mức đóng góp 6% cho doanh thu.

Vị thế công ty trong ngành

Nếu như trước đây Gemadept được biết đến như là một công ty làm dịch vụ vận tải với cái tên “Đại lý liên hiệp vận chuyển” thì tới nay Gemadept đã trở thành một công ty hàng đầu trong lĩnh vực hàng hải trong cả nước với 3 mảng hoạt động bao trùm hầu hết trong lĩnh vực hàng hải: khai thác cảng, vận tải biển, dịch vụ hàng hải.

Thông tin liên hệ	
Trụ sở	Cao ốc Gemadept, 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(84 - 8) 38 236 236
Fax	(84 - 8) 38 235 236
Website	www.gemadept.com.vn
Vốn điều lệ hiện nay	949,398,510,000 đồng

Cơ cấu doanh thu năm 9 tháng đầu năm 2010



Nguồn - GMD

Tên	Chức danh
Hội đồng quản trị	
Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch HĐQT
Chu Đức Khang	Phó chủ tịch HĐQT
Đỗ Văn Minh	Ủy viên HĐQT
Phạm Tiến Tịnh	Ủy viên HĐQT
Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Ủy viên HĐQT
Nguyễn Quốc Khánh	Ủy viên HĐQT
Dương Thanh Hải	Ủy viên HĐQT
Vũ Ninh	Ủy viên HĐQT
Phạm Hồng Hải	Ủy viên HĐQT
Tô Hải	Ủy viên HĐQT
Ban kiểm soát	
Lưu Tường Giai	Trưởng ban kiểm soát
Bùi Thị Thu Hương	Thành viên Ban kiểm soát
Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên Ban kiểm soát
Nguyễn Việt Quang	Thành viên Ban kiểm soát
Trần Đức Thuận	Thành viên Ban kiểm soát
Ban giám đốc	
Đỗ Văn Minh	Tổng Giám đốc
Chu Đức Khang	Phó TGD
Lê Ngọc Quang	Phó TGD

Chiến lược phát triển

Đầu tư, xây dựng hệ thống cảng biển, Logistics và mạng lưới dịch vụ hàng hải dọc bờ biển đất nước, tại các vùng kinh tế trọng điểm;
Tập trung mở rộng lĩnh vực vận tải biển thành hãng tàu viễn dương tầm cỡ khu vực mang thương hiệu Gemadept;
Tập trung mở rộng vào các lĩnh vực vận tải mũi nhọn: Hàng không, Logistics, Vận tải siêu trường, siêu trọng;
Xây dựng các tổ hợp cao ốc hiện đại tại các trung tâm kinh tế trong và ngoài nước;
Xây dựng các khu công nghiệp tại các vùng kinh tế trọng điểm.

Hoạt động Cty	Ngày GD không hưởng quyền	Tổng (VNĐ)	Năm tài chính
Chia cổ tức bằng tiền mặt	15/12/2009	1,500đ/1 CP	2009

Cơ cấu sở hữu vào tháng 11/2010	Số lượng cổ phiếu	%
Nhà nước	5,591,957	5.9%
Nước ngoài	33,257,430	35.0%
Cổ đông khác	56,090,464	59.1%

SWOT**Điểm mạnh**

- Gemadept được biết đến là công ty lớn trong lĩnh vực logistics bao gồm một chuỗi dịch vụ đầy đủ: vận tải đa phương thức (vận tải biển, vận tải bộ), kho bãi, dịch vụ cảng container, dịch vụ đại lý.

Điểm yếu

- Nhân tố mới thúc đẩy cho tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đột biến chỉ có thể xuất hiện sau năm 2012 với dự án cảng nước sâu Cái Mép đi vào hoạt động. Vì thế, một sự tăng trưởng nhanh và mạnh trong 3 năm tới là khó xảy ra cho Gemadept;
- Danh mục đầu tư tài chính vẫn là một điểm yếu tiềm ẩn nếu thị trường chứng khoán suy giảm và ảnh hưởng tiêu cực tới lợi nhuận sau cùng của công ty.

Cơ hội

- Việt Nam có vị trí hàng hải chiến lược trong khu vực Asean năng động. Đồng thời, Việt Nam là lựa chọn yêu thích thu hút vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt để lập các nhà máy gia công, vốn là khách hàng chính cho dịch vụ logistics với các khâu: vận tải đa phương thức, cảng biển và dịch vụ đại lý;

- Sau suy thoái, lượng hàng hóa thông qua cảng, cả xuất khẩu lẫn nhập khẩu được dự báo sẽ hồi phục trở lại.

Thách thức

- Cơ sở hạ tầng giao thông Việt Nam bị quá tải và lỗi thời, bao gồm các cảng biển, sân bay, đường sá, đường sắt cộng thêm chế độ hành chính quan liêu thiếu hiệu quả mà ví dụ cụ thể là quá trình thông quan luôn chậm chạp.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CẬP NHẬT

Thứ hai, ngày 29 tháng 11 năm 2010

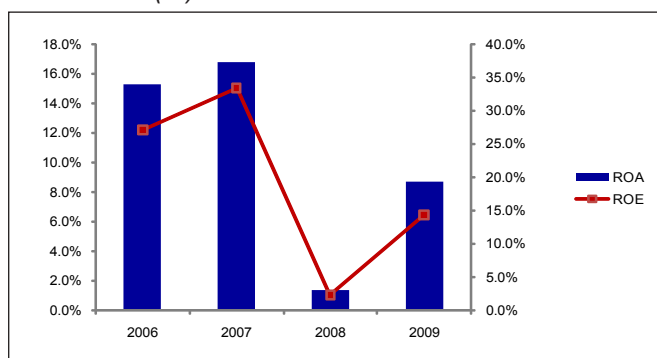
Đơn vị: triệu đồng

Bảng cân đối kế toán năm	2007	2008	2009
Tài sản ngắn hạn	1,258,782	1,004,368	1,073,084
Tiền & các khoản đương tiền	275,755	200,964	224,033
Đầu tư ngắn hạn	203,306	91,315	221,013
Các khoản phải thu	652,210	521,220	441,537
Hàng tồn kho	9,380	28,616	55,433
Tài sản ngắn hạn khác	118,132	162,251	131,067
Tài sản dài hạn	2,027,755	3,136,560	3,438,172
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tài sản cố định	1,178,670	1,625,769	1,784,574
Bất động sản đầu tư	-	262,419	262,212
Đầu tư dài hạn	792,951	1,224,119	1,327,742
Tài sản dài hạn khác	56,133	24,253	14,562
Lợi thế thương mại	-	-	49,083
Tổng tài sản	3,286,537	4,140,928	4,511,256
Nợ phải trả	972,813	1,769,192	1,849,484
Nợ ngắn hạn	532,547	688,818	801,100
Nợ dài hạn	440,265	1,080,373	1,048,383
Vốn chủ sở hữu	2,283,740	2,234,934	2,471,309
Vốn chủ sở hữu	2,270,888	2,229,087	2,470,626
Nguồn vốn khác & Quỹ	12,852	5,847	683
Lợi ích của cổ đông thiểu số	29,984	136,802	190,463
Tổng nguồn vốn	3,286,537	4,140,928	4,511,256
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	2007	2008	2009
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	(23,656)	411,680	301,359
Lưu chuyển tiền từ HĐ đầu tư	(1,277,698)	(877,558)	(345,670)
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	1,490,407	393,902	31,051
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	189,052	(71,977)	(13,259)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	103,897	275,755	231,208
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(17,195)	6,188	6,084
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	275,755	209,966	224,033
Tốc độ tăng trưởng (%)	2007	2008	2009
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	-3.3%	63.2%	-7.2%
Tốc độ tăng trưởng LN trước thuế	20.5%	-47.5%	159.5%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	29.8%	-84.3%	916.0%
Kế hoạch kinh doanh năm 2010			
Doanh thu (triệu đồng)			1,800,000
Tăng trưởng so với năm 2009 (%)			1%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)			230,000
Tăng trưởng so với năm 2009 (%)			-36%

Các chỉ tiêu liên quan đến định giá	29/11/2010		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	94,939,851		
Thị giá	27,000		
Vốn hóa thị trường (triệu đồng)	2,563,376		
	2007	2008	2009
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34,523,034	47,500,000	47,500,000
Số lượng CP đang lưu hành bình quân	34,523,034	47,500,000	47,500,000
EPS (đồng)	4,529	669	6,802
P/E	5.96	40.33	3.97
EV/EBITDA	NA	26.54	8.24
BVPS (đồng)	18,096	47,808	46,928
P/B	1.49	0.56	0.58
Doanh thu/ 1 cp (đồng)	33,946	40,272	37,357
Giá/doanh thu	0.80	0.67	0.72
DPS (đồng)	NA	2,500	-
Cổ tức/Giá	NA	9.3%	0.0%
Cổ tức/LN sau thuế	NA	373.4%	0.0%
Hiệu quả hoạt động	2007	2008	2009
Vòng quay các khoản phải thu	4.06	4.10	3.02
Vòng quay hàng tồn kho	223.25	211.69	79.93
Vòng quay các khoản phải trả	2.06	2.36	1.83
Vòng quay tổng tài sản	0.97	0.82	0.48
Khả năng thanh khoản	2007	2008	2009
Hệ số thanh toán hiện hành	1.30	2.36	1.46
Hệ số thanh toán nhanh	1.29	2.35	1.42
Hệ số thanh toán bằng tiền	0.24	0.52	0.29
Khả năng sinh lời (%)	2007	2008	2009
Lợi nhuận biên gộp	19.5%	17.0%	14.4%
Lợi nhuận biên trước thuế	4.3%	0.3%	1.4%
Lợi nhuận biên sau thuế	17.3%	1.7%	18.2%
ROA	16.8%	1.4%	8.7%
ROE	33.4%	2.2%	14.3%
Phân tích Dupont	2007	2008	2009
Lợi nhuận biên sau thuế	17.3%	1.7%	18.2%
Vòng quay tổng tài sản	97.0%	81.8%	47.8%
Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	199.0%	160.2%	164.4%
ROE	33.4%	2.2%	14.3%
Cơ cấu vốn	2007	2008	2009
Nợ/Vốn chủ sở hữu	115.8%	42.6%	79.2%
Nợ/Tổng tài sản	52.9%	29.6%	42.7%

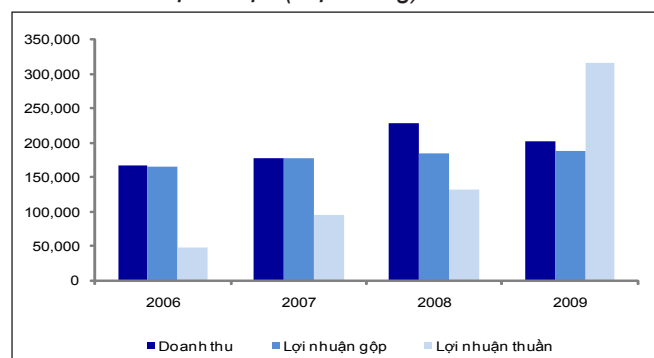
Nguồn - GMD, HSC

ROA - ROE (%)



Nguồn - GMD, HSC

Doanh thu - Lợi nhuận (triệu đồng)



Nguồn - GMD, HSC

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng cân đối kế toán quý	Q1/2009	Q2/2009	Q3/2009	Q4/2009	Q1/2010	Q2/2010	Q3/2010
Tài sản ngắn hạn	1,108,617	1,299,347	1,259,829	1,126,863	1,110,876	1,194,043	2,619,982
Tiền & các khoản đương tiền	223,016	248,208	143,386	268,291	208,114	279,877	1,538,376
Đầu tư ngắn hạn	83,424	183,504	228,495	209,279	211,600	195,923	319,490
Các khoản phải thu	622,243	676,368	706,785	434,589	471,223	520,291	512,413
Hàng tồn kho	27,853	33,467	38,882	57,294	56,329	49,595	49,203
Tài sản ngắn hạn khác	152,080	157,800	142,281	157,411	163,611	148,357	200,501
Tài sản dài hạn	2,487,039	2,552,829	2,613,580	3,445,981	3,509,981	3,494,045	3,706,877
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-	-	57,500	259,059
Tài sản cố định	1,639,295	1,741,609	1,667,165	1,806,431	1,806,191	1,780,123	1,879,412
Bất động sản đầu tư	267,197	264,957	265,081	262,943	259,420	257,040	254,067
Đầu tư dài hạn	560,893	523,767	662,494	1,363,926	1,347,636	1,341,476	1,258,103
Tài sản dài hạn khác	19,654	22,496	18,840	12,681	47,651	8,823	7,153
Lợi thế thương mại	-	-	-	-	49,083	49,083	49,083
Tổng tài sản	3,595,656	3,852,175	3,873,409	4,572,844	4,620,857	4,688,088	6,326,859
Nợ phải trả	1,518,417	1,659,788	1,590,234	1,930,328	1,903,132	1,903,046	2,387,775
Nợ ngắn hạn	716,798	895,135	711,980	848,288	777,049	883,250	1,257,187
Nợ dài hạn	801,618	764,653	878,255	1,082,040	1,126,083	1,019,796	1,130,588
Vốn chủ sở hữu	2,052,909	2,167,125	2,266,779	2,476,416	2,529,625	2,588,025	3,740,220
Vốn chủ sở hữu	2,048,167	2,164,136	2,264,335	2,476,037	2,526,706	2,576,351	3,740,220
Nguồn vốn khác & Quỹ	4,742	2,989	2,444	378	2,919	11,674	-
Lợi ích của cổ đông thiểu số	24,331	25,262	16,396	166,100	188,100	197,017	198,865
Tổng nguồn vốn	3,595,656	3,852,175	3,873,409	4,572,844	4,620,857	4,688,088	6,326,859

Báo cáo KQ hoạt động kinh doanh quý	Q1/2009	Q2/2009	Q3/2009	Q4/2009	Q1/2010	Q2/2010	Q3/2010
Doanh thu thuần	407,888	446,814	470,384	446,599	409,375	550,666	498,160
Giá vốn hàng bán	333,198	371,158	387,871	390,273	336,170	496,209	407,852
Lợi nhuận gộp	74,689	75,657	82,512	56,326	73,205	54,457	90,308
Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính	(14,216)	76,771	39,276	93,522	(7,987)	9,534	(17,895)
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	29,011	28,265	20,723	43,208	29,935	39,863	35,476
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31,463	124,162	101,066	106,640	35,282	24,128	36,938
Lợi nhuận từ các hoạt động khác	1,607	1,080	(149)	1,869	323	36,621	159
Lợi nhuận trước thuế	33,069	125,242	100,917	108,509	35,605	65,605	37,097
Lợi nhuận sau thuế	33,069	115,714	98,880	87,121	32,476	54,660	30,432
LN sau thuế của cổ đông công ty mẹ	33,069	114,743	100,199	74,694	31,154	52,641	30,235

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi HSC hoặc một trong các chi nhánh để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài. Các thông tin trong báo cáo được HSC xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty, HSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Giá cả và các công cụ tài chính có thể thay đổi mà không báo trước. HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Cán bộ của HSC có thể có các lợi ích tài chính đối với các chứng khoán và các công cụ tài chính có liên quan được đề cập trong báo cáo. Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu cung cấp những thông tin khái quát. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá chứng khoán luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.



TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPCHM
T : (+84 8) 3 823 3299
F : (+84 8) 3 823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

6 Lê Thánh Tông
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
T : (+84 4) 3 933 4693
F : (+84 4) 3 933 4822

E: infor@hsc.com.vn **W**: www.hsc.com.vn